

DANH SÁCH THÍ SINH KIỂM TRA GIỮA HK2_K12
PHÒNG: 1

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	121302	Nguyễn Hoàng	Anh	13/06/2005	12A13	
2	120503	Nguyễn Kim	Anh	29/07/2005	12A5	
3	120305	Trần Đình Tiến	Anh	31/08/2005	12A3	
4	120203	Trịnh Duy	Anh	18/09/2005	12A2	
5	121011	Trần Quang	Huy	19/10/2005	12A10	
6	121320	Nguyễn Khánh	Linh	29/01/2005	12A13	
7	120415	Nguyễn Thị Khánh	Linh	03/04/2005	12A4	
8	120118	Châu Gia	Lộc	30/08/2005	12A1	
9	120626	Nguyễn Xuân	Mai	22/06/2005	12A6	
10	121420	Trương Ngọc Kim	Ngân	01/06/2005	12A14	
11	120830	Huỳnh Minh	Nghi	23/02/2005	12A8	
12	120218	Nguyễn Hồng	Ngọc	23/02/2005	12A2	
13	120423	Trần Ngọc Yên	Nhi	28/07/2005	12A4	
14	121030	Trần Nguyễn Uyên	Nhi	26/07/2005	12A10	
15	121131	Trần Lê Nam	Phong	15/03/2005	12A11	
16	120633	Trần Đình Thiên	Phúc	04/08/2005	12A6	
17	120834	Dương Hồng	Quang	14/01/2005	12A8	
18	121035	Nguyễn Phương Nhật	Quỳnh	11/05/2005	12A10	
19	120225	Nguyễn Lê Phương	Thanh	29/11/2005	12A2	
20	121236	Nguyễn Hoàng Như	Thảo	06/03/2005	12A12	
21	121334	Trần Hiền	Thảo	11/06/2005	12A13	
22	121041	Lý Gia	Trang	06/03/2005	12A10	
23	121342	Lê	Tuấn	29/09/2005	12A13	
24	121344	Lại Trần Thảo	Vy	16/06/2005	12A13	

Danh sách này có 24 học sinh./.

DANH SÁCH THÍ SINH KIỂM TRA GIỮA HK2_K12
PHÒNG: 2

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	121402	Nguyễn Trần Kim	Anh	06/02/2005	12A14	
2	120807	Nguyễn Ngọc Bảo	Cường	03/04/2005	12A8	
3	120618	Vòng Phạm Khải	Hân	17/10/2005	12A6	
4	121212	Nguyễn Mạnh	Hùng	17/11/2005	12A12	
5	121112	Huỳnh Quang	Huy	21/11/2005	12A11	
6	120624	Lê Minh	Khánh	14/11/2005	12A6	
7	121324	Nguyễn Khánh	Ngân	02/09/2005	12A13	
8	121325	Thái Hoàng	Ngân	22/09/2004	12A13	
9	120929	Vũ Đức	Nguyên	13/07/2005	12A9	
10	121130	Nguyễn Phương	Nhi	24/02/2005	12A11	
11	121430	Trương Tâm	Như	02/11/2004	12A14	
12	120532	Ngô Hy	Ninh	17/11/2005	12A5	
13	120327	Phạm Thiên	Phúc	29/11/2005	12A3	
14	121435	Phan Tất	Thành	07/07/2005	12A14	
15	120640	Lê Trần	Thuận	28/10/2005	12A6	
16	121437	Võ Thủy	Tiên	26/11/2005	12A14	
17	120839	Châu Kiến	Toàn	18/11/2005	12A8	
18	120230	Trần Thị Thùy	Trang	16/09/2005	12A2	
19	121441	Lê Hoàng Bảo	Trân	18/05/2005	12A14	
20	121444	Trần Đông	Trúc	01/09/2005	12A14	
21	120232	Kiều Chung	Tú	05/05/2005	12A2	
22	120434	Nguyễn Lạc	Uy	10/04/2005	12A4	
23	120137	Đặng Tú	Uyên	06/08/2005	12A1	
24	120648	An Thị Hải	Yến	12/05/2005	12A6	

Danh sách này có 24 học sinh./.

DANH SÁCH THÍ SINH KIỂM TRA GIỮA HK2_K12
PHÒNG: 3

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	120101	Mai Phước	An	13/11/2005	12A1	
2	121002	Nguyễn Phương	Anh	13/03/2005	12A10	
3	121403	Phan Quỳnh	Anh	25/08/2005	12A14	
4	120405	Ngô Nam	Công	12/07/2005	12A4	
5	121206	Dương Cát	Du	16/10/2005	12A12	
6	120311	Đào Phạm Thùy	Dung	27/08/2005	12A3	
7	120510	Lê Trần Quốc	Dũng	19/08/2005	12A5	
8	120109	Trần Phú	Đức	19/12/2005	12A1	
9	120619	Nguyễn Thị Thanh	Hiền	09/06/2005	12A6	
10	120518	Lê Bảo	Khanh	30/09/2005	12A5	
11	121418	Trần Thị Tuyết	Minh	03/05/2005	12A14	
12	121225	Trịnh Gia	Minh	21/09/2005	12A12	
13	121021	Trương Ngọc	Minh	09/01/2005	12A10	
14	121122	Lư Nguyễn Thanh	Ngân	17/04/2005	12A11	
15	121123	Nguyễn Thị Thanh	Ngân	04/07/2005	12A11	
16	120721	Trần Bảo	Ngọc	29/10/2005	12A7	
17	121228	Vương Bảo	Ngọc	04/01/2005	12A12	
18	121229	Nguyễn Hà Triều	Nguyên	12/07/2005	12A12	
19	121428	Từ Yến	Nhi	10/03/2005	12A14	
20	120221	Nguyễn Huỳnh Tấn	Phát	12/11/2005	12A2	
21	120425	Nguyễn Đăng Gia	Phú	13/03/2005	12A4	
22	120934	Nguyễn Gia	Phúc	24/11/2005	12A9	
23	120433	Hoàng Hữu	Tường	20/01/2005	12A4	
24	120437	Đinh Ngọc Thanh	Xuân	01/09/2005	12A4	

Danh sách này có 24 học sinh./.

DANH SÁCH THÍ SINH KIỂM TRA GIỮA HK2_K12
PHÒNG: 4

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	120703	Võ Thị An	Bình	13/01/2005	12A7	
2	120609	Nguyễn Võ Minh	Di	06/02/2005	12A6	
3	120106	Trần Nguyễn Tiến	Đạt	24/08/2005	12A1	
4	121110	Trần Việt	Hà	23/04/2005	12A11	
5	120512	Phạm Huỳnh Anh	Hào	05/07/2005	12A5	
6	120708	Tăng Kiệt	Hào	18/09/2005	12A7	
7	120816	Đào Thanh Anh	Hòa	25/06/2005	12A8	
8	120911	Nguyễn Lê Minh	Huân	10/08/2005	12A9	
9	120213	Huỳnh Đăng	Khoa	19/10/2005	12A2	
10	121217	Âu Bảo	Kỳ	20/06/2005	12A12	
11	120625	Trần Nguyễn Thanh	Loan	16/02/2005	12A6	
12	121323	Bùi Việt Hà	My	25/10/2005	12A13	
13	120530	Nguyễn Khánh	Nguyên	01/02/2005	12A5	
14	120531	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	13/01/2005	12A5	
15	120724	Nguyễn Tấn	Phúc	02/05/2005	12A7	
16	121232	Trần Kim	Phụng	24/10/2005	12A12	
17	121133	Nguyễn Đức	Quang	06/03/2005	12A11	
18	120329	Đỗ Nguyễn Uyên	Thanh	04/02/2005	12A3	
19	120544	Nguyễn Ngọc Minh	Thùy	04/11/2005	12A5	
20	121040	Nguyễn Minh	Thư	11/11/2005	12A10	
21	120840	Đỗ Trần Phương	Trân	30/12/2005	12A8	
22	120231	Đinh Nguyễn Trọng	Trí	30/04/2005	12A2	
23	120644	Phan Hữu Sơn	Tùng	10/06/2005	12A6	
24	120945	Nguyễn Lê Cát	Tường	21/12/2005	12A9	

Danh sách này có 24 học sinh./.

DANH SÁCH THÍ SINH KIỂM TRA GIỮA HK2_K12
PHÒNG: 5

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	120905	Trương Minh	Duy	04/02/2005	12A9	
2	120407	Nguyễn Hải	Đăng	19/07/2005	12A4	
3	120814	Trần Anh	Đức	05/02/2005	12A8	
4	120817	Đỗ Ngô Gia	Huy	01/11/2005	12A8	
5	120820	Trần Quang	Khải	05/05/2005	12A8	
6	120823	Trần Nguyễn Phi	Khanh	28/08/2005	12A8	
7	120116	Trần Tuấn	Khoa	01/09/2005	12A1	
8	120917	Trần Nguyễn Đăng	Khôi	21/06/2005	12A9	
9	120417	Vũ Khánh	Linh	24/05/2005	12A4	
10	121223	Lê Ngọc	Mai	06/01/2005	12A12	
11	121023	Nguyễn Song	Ngân	08/06/2005	12A10	
12	121128	Lâm Phương	Nhi	31/05/2005	12A11	
13	120122	Lê Ngọc Diễm	Nhi	21/05/2005	12A1	
14	121029	Nguyễn Ngọc Tuyết	Nhi	03/07/2005	12A10	
15	121031	Dương Hồng	Nhung	04/08/2005	12A10	
16	121233	Nguyễn Nam	Phương	04/03/2005	12A12	
17	121433	Nguyễn Nguyên	Phương	27/02/2005	12A14	
18	120124	Dương Định	Quang	04/04/2005	12A1	
19	120542	Đỗ Quốc	Tấn	26/04/2005	12A5	
20	120837	Hoàng Quốc	Thái	01/05/2005	12A8	
21	121037	Phạm Phương	Thảo	08/09/2005	12A10	
22	121237	Nguyễn Hữu	Thắng	11/09/2005	12A12	
23	121039	Võ Bá	Thiên	18/12/2005	12A10	
24	120135	Dương Công	Tuấn	17/02/2005	12A1	

Danh sách này có 24 học sinh./.

DANH SÁCH THÍ SINH KIỂM TRA GIỮA HK2_K12
PHÒNG: 6

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	121101	Đặng Mai	Anh	12/08/2005	12A11	
2	120509	Lê Anh	Dũng	29/08/2005	12A5	
3	120107	Nguyễn Minh	Đăng	05/05/2005	12A1	
4	120511	Võ Kim	Giàu	07/12/2005	12A5	
5	121008	Nguyễn Ngọc Nhật	Hạ	06/05/2005	12A10	
6	120913	Nguyễn Trí	Khải	17/11/2005	12A9	
7	121318	Lê Tấn	Khang	26/02/2005	12A13	
8	120822	Quách Vĩnh	Khang	07/09/2005	12A8	
9	121412	Từ Gia	Khang	03/10/2005	12A14	
10	120914	Nguyễn Văn	Khiêm	12/12/2004	12A9	
11	120521	Lê Minh	Khôi	03/08/2005	12A5	
12	120416	Phạm Lê Khánh	Linh	26/09/2005	12A4	
13	121019	Dương Hoàng	Minh	22/08/2005	12A10	
14	121020	Đào Anh	Minh	26/10/2005	12A10	
15	121119	Huỳnh Phương	Minh	04/06/2005	12A11	
16	121519	Phạm Huỳnh Phương	Nghi	07/11/2005	12A15	
17	120725	Phạm Vũ	Phúc	09/07/2005	12A7	
18	120733	Trần Tiến	Thịnh	05/07/2005	12A7	
19	120431	Trương Ngọc Cẩm	Tiên	04/05/2005	12A4	
20	120944	Nguyễn Đức	Tùng	12/05/2005	12A9	
21	121343	Phan Trần Phương	Uyên	05/08/2005	12A13	
22	120138	Lê Hải	Vân	15/04/2005	12A1	
23	121537	Trần Phương	Viên	06/08/2005	12A15	
24	120847	Ngô Thanh	Vinh	19/11/2005	12A8	

Danh sách này có 24 học sinh./.

DANH SÁCH THÍ SINH KIỂM TRA GIỮA HK2_K12
PHÒNG: 7

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	120201	Hà Thị Thanh	An	08/07/2005	12A2	
2	120102	Nguyễn Minh	Anh	22/08/2005	12A1	
3	120303	Nguyễn Phước Lan	Anh	01/06/2005	12A3	
4	120306	Trần Liễu Mai	Anh	01/02/2005	12A3	
5	120705	Tăng Hạnh	Chi	26/06/2005	12A7	
6	120406	Trịnh Linh	Đan	07/12/2005	12A4	
7	121411	Phùng Bảo Thúy	Hằng	24/04/2005	12A14	
8	120316	Nguyễn Xuân Bảo	Hân	18/10/2005	12A3	
9	120117	Ngô Ngọc Yến	Linh	06/11/2005	12A1	
10	120524	Đặng Đức	Minh	09/03/2005	12A5	
11	121022	Trương Nhật Thanh	Minh	15/07/2005	12A10	
12	121027	Phan Thảo	Nguyên	27/06/2005	12A10	
13	120324	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Như	11/12/2005	12A3	
14	120632	Đỗ Hoàng	Phúc	06/06/2005	12A6	
15	121033	Nhiều Yến	Phương	02/11/2005	12A10	
16	120937	Phạm Tấn	Tài	30/03/2005	12A9	
17	121238	Nguyễn Nữ Anh	Thi	06/09/2005	12A12	
18	120735	Mai Thị Phương	Thùy	30/11/2005	12A7	
19	121336	Võ Hoàng Hoài	Thương	30/09/2005	12A13	
20	121139	Nguyễn Ngân	Tiên	07/05/2005	12A11	
21	121443	Lại Mỹ	Trúc	09/05/2005	12A14	
22	120845	Cao Minh	Tùng	05/10/2005	12A8	
23	120335	Huỳnh Khả	Vy	12/11/2005	12A3	
24	121446	Võ Như	Ý	28/07/2005	12A14	

Danh sách này có 24 học sinh./.

DANH SÁCH THÍ SINH KIỂM TRA GIỮA HK2_K12
PHÒNG: 8

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	120802	Nguyễn Đức	An	27/01/2005	12A8	
2	120901	Huỳnh Phạm Thùy	Anh	12/06/2005	12A9	
3	121401	Lương Ngọc	Anh	02/09/2005	12A14	
4	121203	Trần Lê Hải	Anh	02/01/2004	12A12	
5	120310	Nguyễn Thành	Công	19/05/2005	12A3	
6	120204	Nguyễn Phan Bảo	Di	08/10/2005	12A2	
7	120104	Vũ Quốc	Dũng	13/09/2005	12A1	
8	120810	Phạm Bích	Đào	24/01/2005	12A8	
9	120907	Hoàng Thành	Đạt	17/11/2005	12A9	
10	120111	Nguyễn Nhật	Hiếu	12/06/2005	12A1	
11	121313	Nguyễn Quang	Huy	07/04/2005	12A13	
12	121314	Phạm Vũ Gia	Huy	30/12/2005	12A13	
13	120410	Lê Duy	Khang	02/10/2005	12A4	
14	121415	Từ Tuấn	Kiệt	31/10/2005	12A14	
15	121221	Võ Nguyễn Khánh	Linh	08/11/2005	12A12	
16	120627	Trần Hoàng	Mai	03/05/2005	12A6	
17	120222	Nguyễn Bùi Thanh	Phương	11/09/2005	12A2	
18	120936	Nguyễn Thanh Thực	Quân	15/06/2004	12A9	
19	120428	Huỳnh Cao	Tân	11/08/2005	12A4	
20	120641	Nguyễn Thị Kiều	Trâm	07/04/2005	12A6	
21	120334	Nguyễn Phạm Vũ	Uy	07/02/2005	12A3	
22	121540	Nguyễn Ngọc Thúy	Vy	03/01/2005	12A15	
23	120746	Nguyễn Diễm	Xuân	15/04/2005	12A7	
24	121245	Nguyễn Hải	Yến	04/06/2005	12A12	

Danh sách này có 24 học sinh./.

DANH SÁCH THÍ SINH KIỂM TRA GIỮA HK2_K12
PHÒNG: 9

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	121103	Lê Ngọc Minh	Anh	15/05/2005	12A11	
2	120202	Ngô Thanh Quyền	Anh	03/08/2005	12A2	
3	121105	Phạm Quốc	Anh	02/10/2005	12A11	
4	120607	Trương Phúc Hoàng	Anh	05/01/2005	12A6	
5	121404	Hoàng Thiên	Bảo	03/04/2005	12A14	
6	120809	Nguyễn Ngọc Hoàng	Dương	13/06/2005	12A8	
7	121014	Lương Mỹ	Khánh	19/07/2005	12A10	
8	120920	Hồ Mai Hào	Kiệt	05/06/2005	12A9	
9	121218	Lâm Mỹ	Liên	07/03/2005	12A12	
10	121517	Đoàn Lâm Công	Luận	08/06/2005	12A15	
11	121322	Nguyễn Hoàng Nhật	Minh	18/08/2005	12A13	
12	121520	Phạm Nguyễn Xuân	Nghi	23/04/2005	12A15	
13	120926	Trần Vũ Bảo	Ngọc	27/04/2005	12A9	
14	120832	Nguyễn Thảo	Nguyên	03/09/2005	12A8	
15	121127	Hồ Thục	Nhi	05/04/2005	12A11	
16	120729	Phạm Mạnh	Quân	10/05/2005	12A7	
17	120635	Nguyễn Ngọc Diễm	Quỳnh	30/07/2005	12A6	
18	120639	Lý Minh	Thiên	29/12/2005	12A6	
19	120939	Phạm Đoàn Xuân	Thụy	07/10/2005	12A9	
20	121335	Nguyễn Ngọc Anh	Thư	30/09/2005	12A13	
21	121141	Phạm Ngọc Trân	Trân	02/08/2005	12A11	
22	120842	Ngô Mỹ	Tú	13/08/2005	12A8	
23	120642	Hoàng Cao	Tuấn	24/02/2005	12A6	
24	120846	Chế Thị Thảo	Vân	16/07/2005	12A8	

Danh sách này có 24 học sinh./.

DANH SÁCH THÍ SINH KIỂM TRA GIỮA HK2_K12
PHÒNG: 10

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	120601	Lâm Phương	Anh	14/10/2005	12A6	
2	121201	Lê Nguyễn Trâm	Anh	03/04/2005	12A12	
3	120605	Trần Tuấn	Anh	18/08/2005	12A6	
4	120307	Nguyễn Hoàng Thiên	Bảo	30/07/2005	12A3	
5	121405	Vũ Hải	Bình	31/12/2005	12A14	
6	120704	Phạm Lan	Chi	15/08/2005	12A7	
7	121107	Trịnh Mai	Chi	26/12/2005	12A11	
8	120611	Nguyễn Minh	Duy	08/05/2005	12A6	
9	120812	Tăng Vĩ	Đạt	27/05/2005	12A8	
10	120110	Nguyễn Hữu	Hào	15/04/2005	12A1	
11	120212	Vũ Gia	Khang	22/12/2005	12A2	
12	120411	Vũ Anh	Kỳ	22/11/2005	12A4	
13	121220	Phạm Khánh	Linh	23/02/2005	12A12	
14	120119	Lường Phương	Mai	31/10/2005	12A1	
15	120925	Từ Bảo	Ngân	25/12/2005	12A9	
16	121424	Nguyễn Khánh	Ngọc	18/10/2005	12A14	
17	120429	Lê Thị Mỹ	Thanh	03/10/2005	12A4	
18	120938	Hồ Kim	Thành	27/06/2005	12A9	
19	121530	Trương Gia Cát	Tiên	29/09/2005	12A15	
20	120229	Hồ Minh	Tiến	09/11/2005	12A2	
21	120546	Lê Ngọc Khánh	Trâm	15/02/2005	12A5	
22	121442	Kiều Thanh	Trúc	26/05/2005	12A14	
23	120643	Đinh Thanh	Tùng	03/12/2005	12A6	
24	120549	Minh Gia	Văn	28/02/2005	12A5	

Danh sách này có 24 học sinh./.

DANH SÁCH THÍ SINH KIỂM TRA GIỮA HK2_K12

PHÒNG: 11

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	120501	Nguyễn Nguyên	An	11/11/2005	12A5	
2	121102	Đặng Quốc	Anh	09/01/2005	12A11	
3	121407	Đoàn Vũ Gia	Cơ	25/03/2005	12A14	
4	121108	Phan Nguyễn Ngọc	Duyên	10/10/2004	12A11	
5	120813	Nguyễn Hoàng Minh	Đức	20/12/2005	12A8	
6	121409	Nguyễn Khánh	Hà	22/06/2005	12A14	
7	120912	Nguyễn Bùi Gia	Huy	25/07/2005	12A9	
8	121321	Hà Quang	Minh	04/07/2005	12A13	
9	121120	Lê Thiện	Minh	09/08/2005	12A11	
10	121422	Nguyễn Võ Phương	Nghi	12/03/2005	12A14	
11	120720	Đinh Bảo	Ngọc	10/08/2005	12A7	
12	120927	Đỗ Lê Phúc	Nguyên	09/06/2005	12A9	
13	120928	Phạm Đình	Nguyên	09/09/2005	12A9	
14	121327	Nguyễn Ngọc Bảo	Nhi	13/01/2005	12A13	
15	120535	Tạ Hoàng	Phúc	01/10/2005	12A5	
16	121432	Cao Mỹ	Phương	12/10/2005	12A14	
17	120638	Trần Thị Thanh	Thảo	27/07/2005	12A6	
18	120941	Võ Ngọc Minh	Thư	08/11/2005	12A9	
19	121240	Lâm Mẫn	Tiếp	03/09/2005	12A12	
20	121140	Cao Thanh Bảo	Trân	01/10/2005	12A11	
21	120742	Lê Tú	Uyên	09/12/2005	12A7	
22	121539	Nguyễn Ngọc Khánh	Vy	28/10/2005	12A15	
23	121243	Phan Nhật	Vy	09/05/2005	12A12	
24	120438	Lưu Như	Ý	02/03/2005	12A4	

Danh sách này có 24 học sinh./.

DANH SÁCH THÍ SINH KIỂM TRA GIỮA HK2_K12
PHÒNG: 12

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	120506	Nguyễn Xuân	Bảo	12/07/2005	12A5	
2	121308	Đỗ Mạnh	Dũng	30/11/2005	12A13	
3	120108	Tổng Viết	Đôn	02/01/2005	12A1	
4	121311	Nguyễn Lê Quỳnh	Hân	11/04/2005	12A13	
5	120910	Nguyễn Hữu	Hoàng	17/12/2005	12A9	
6	121013	Trương Gia	Hy	25/10/2005	12A10	
7	120517	Võ Phạm Minh	Khang	18/08/2005	12A5	
8	121214	Trương Mai	Khanh	25/04/2005	12A12	
9	121414	Lê Nam	Khánh	19/04/2005	12A14	
10	121215	Nguyễn Phương	Khánh	28/01/2005	12A12	
11	120825	Trần Đình	Khoa	26/07/2005	12A8	
12	121216	Nguyễn Hoàng	Kim	17/01/2005	12A12	
13	120412	Đinh Mỹ	Linh	23/07/2005	12A4	
14	120523	Hoàng Thiên	Lộc	23/03/2005	12A5	
15	121423	Đồng Minh	Ngọc	24/10/2005	12A14	
16	121326	Lê Thảo	Nhi	26/07/2005	12A13	
17	120731	Trần Thiên	Quốc	02/03/2005	12A7	
18	120131	Thái Huỳnh Thanh	Thảo	05/05/2005	12A1	
19	121340	Nguyễn Hoàng Yến	Trang	20/03/2005	12A13	
20	120432	Huỳnh Trương Bảo	Trân	01/06/2005	12A4	
21	120843	Võ Huỳnh Cẩm	Tú	30/08/2005	12A8	
22	120235	Nguyễn Phạm Kim	Uyên	12/11/2005	12A2	
23	121046	Tô Tịnh	Văn	12/01/2005	12A10	
24	121147	Trần Ngọc Như	Ý	16/11/2005	12A11	

Danh sách này có 24 học sinh./.

DANH SÁCH THÍ SINH KIỂM TRA GIỮA HK2_K12
PHÒNG: 13

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	120603	Phạm Hoàng	Anh	07/01/2005	12A6	
2	121304	Võ Hồng Mỹ	Anh	23/05/2005	12A13	
3	120608	Liêng Thiên	Bảo	30/01/2005	12A6	
4	120403	Nguyễn Huỳnh Ngọc	Bích	26/10/2005	12A4	
5	120614	Trương Quốc	Đạt	18/05/2005	12A6	
6	121207	Hoàng Ngọc Hương	Giang	16/06/2005	12A12	
7	121508	Nguyễn Đình	Huy	20/05/2005	12A15	
8	120714	Đinh Phạm Khánh	Linh	06/11/2005	12A7	
9	120319	Lê Phương	Linh	26/10/2005	12A3	
10	120413	Nguyễn An Gia	Linh	30/09/2005	12A4	
11	120716	Phạm Nguyễn Tuệ	Minh	15/11/2005	12A7	
12	120924	Phạm Thy	Ngân	30/06/2005	12A9	
13	120220	Lê Quỳnh	Như	05/08/2005	12A2	
14	120730	Vũ Hoàng	Quân	21/10/2005	12A7	
15	121333	Nguyễn Trần Hoàng	Thái	26/12/2005	12A13	
16	121136	Nguyễn Trang	Thi	12/07/2005	12A11	
17	120133	Lê Ngọc Thanh	Thủy	13/02/2005	12A1	
18	121438	Đinh Lê Mỹ	Trà	12/01/2005	12A14	
19	120739	Trần Đức	Trọng	18/01/2005	12A7	
20	121535	Đỗ Nguyễn Mạnh	Tú	03/05/2005	12A15	
21	120548	Trần Thị Phương	Uyên	18/08/2005	12A5	
22	120436	Trần Ngọc Minh	Vân	13/05/2005	12A4	
23	121145	Phạm Trần Yến	Vy	07/06/2005	12A11	
24	121542	Vũ Hải	Yến	27/09/2005	12A15	

Danh sách này có 24 học sinh./.

DANH SÁCH THÍ SINH KIỂM TRA GIỮA HK2_K12
PHÒNG: 14

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	120804	Đào Tuấn	Anh	09/09/2005	12A8	
2	120401	Hà Vũ Trâm	Anh	06/09/2005	12A4	
3	121001	Nguyễn Ngọc Vân	Anh	16/08/2005	12A10	
4	121406	Lương Thị Kim	Chi	17/09/2005	12A14	
5	120806	Đỗ Chí	Công	08/07/2005	12A8	
6	121503	Nguyễn Trí	Dũng	19/08/2005	12A15	
7	120105	Huỳnh Quốc	Duy	22/08/2005	12A1	
8	120906	Nguyễn Xuân	Dự	14/11/2005	12A9	
9	120513	Lê Hà Gia	Hân	18/05/2005	12A5	
10	121111	Lê Trần Bảo	Hân	20/07/2005	12A11	
11	120815	Vũ Hoàng	Hiệp	15/02/2005	12A8	
12	120112	Phan Nguyễn	Hùng	14/10/2005	12A1	
13	120209	Nguyễn Đan	Huy	19/12/2005	12A2	
14	121509	Lý Thị Trúc	Huỳnh	30/04/2005	12A15	
15	121513	Đinh Thuỳ Uyên	Khanh	04/04/2005	12A15	
16	120320	Nguyễn Thị Phương	Linh	02/02/2005	12A3	
17	120529	Võ Bích	Ngọc	25/06/2004	12A5	
18	121129	Nguyễn Gia	Nhi	23/09/2005	12A11	
19	120426	Nguyễn Hoàng	Phú	04/11/2005	12A4	
20	120533	Nguyễn Đặng Nguyên	Phúc	03/10/2005	12A5	
21	121434	Nguyễn Thị Phương	Thanh	28/01/2005	12A14	
22	120734	Đặng Quế	Thông	29/11/2005	12A7	
23	120136	Nguyễn Dương Minh	Tuyết	17/11/2005	12A1	
24	121144	Lê Thảo	Vy	28/06/2005	12A11	

Danh sách này có 24 học sinh./.

DANH SÁCH THÍ SINH KIỂM TRA GIỮA HK2_K12
PHÒNG: 15

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	120103	Phan Văn	Bình	05/03/2005	12A1	
2	120309	Nguyễn Thiện	Chí	21/01/2005	12A3	
3	121007	Lê Ngọc Thanh	Duyên	30/11/2005	12A10	
4	120408	Nguyễn Trương Hào	Đông	05/01/2005	12A4	
5	121312	Nguyễn Võ Khánh	Hân	17/01/2005	12A13	
6	121316	Võ Ngọc Ngân	Kha	25/10/2005	12A13	
7	121511	Nguyễn Phúc Hưng	Khang	23/10/2005	12A15	
8	120919	Cao Xuân	Kiệt	01/01/2005	12A9	
9	120321	Nguyễn Hoàng Tấn	Lộc	19/09/2005	12A3	
10	121224	Vũ Thị Hồng	Mi	16/12/2005	12A12	
11	120828	Ngô Lê Cao	Minh	03/03/2005	12A8	
12	120420	Lê Nguyễn Hải	Nam	23/05/2005	12A4	
13	120121	Nguyễn Nhật	Nam	20/10/2005	12A1	
14	120527	Nguyễn Mỹ Xuân	Nghi	23/08/2005	12A5	
15	121026	Nguyễn Tạ Bích	Ngọc	19/01/2005	12A10	
16	121125	Phạm Khôi	Nguyên	07/04/2005	12A11	
17	121328	Nguyễn Trần Minh	Nhi	03/05/2005	12A13	
18	120427	Lê Nguyễn Trúc	Phương	07/04/2005	12A4	
19	120328	Nguyễn Anh Minh	Quân	09/09/2005	12A3	
20	120728	Nguyễn Trần Minh	Quân	12/06/2005	12A7	
21	120538	Phan Đặng Minh	Quân	11/08/2005	12A5	
22	120126	Huỳnh Phương	Tân	09/10/2005	12A1	
23	120227	Nguyễn Minh	Thông	05/06/2005	12A2	
24	121448	Nguyễn Hải	Yến	30/11/2005	12A14	

Danh sách này có 24 học sinh./.

DANH SÁCH THÍ SINH KIỂM TRA GIỮA HK2_K12
PHÒNG: 16

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	120701	Phạm Lê Quỳnh	Anh	26/05/2005	12A7	
2	121003	Nguyễn Phạm Ngọc	Ánh	19/02/2005	12A10	
3	121005	Phạm Nguyễn Gia	Bảo	17/10/2005	12A10	
4	120508	Nguyễn Thành	Chiến	02/10/2005	12A5	
5	121109	Phạm Thúy	Hà	05/10/2004	12A11	
6	120617	Phan Thanh Thúy	Hằng	21/01/2005	12A6	
7	121113	Nguyễn Huỳnh Gia	Huy	07/09/2005	12A11	
8	120623	Nguyễn Bảo Gia	Hưng	24/09/2005	12A6	
9	121116	Phạm	Kha	15/04/2005	12A11	
10	120715	Lê Châu Khánh	Linh	17/01/2005	12A7	
11	120215	Phạm Gia	Linh	31/01/2005	12A2	
12	121516	Ngô Hòa	Luân	25/09/2005	12A15	
13	120120	Lê Hà	Minh	05/10/2005	12A1	
14	120419	Nguyễn Đắc	Minh	20/04/2005	12A4	
15	121231	Nguyễn Đỗ Phương	Nhi	28/04/2005	12A12	
16	121522	Trần Dương Minh	Phú	24/12/2005	12A15	
17	121526	Nguyễn Đặng Cẩm	Quỳnh	04/09/2005	12A15	
18	120732	Nguyễn Minh	Thái	28/04/2005	12A7	
19	121529	Trần Song	Thư	31/05/2005	12A15	
20	121239	Nguyễn Phạm Thủy	Tiên	21/03/2005	12A12	
21	121042	Nguyễn Phạm Thùy	Trang	03/04/2005	12A10	
22	120134	Trần Bảo	Trân	17/05/2005	12A1	
23	120645	Lê Thị Phương	Uyên	24/11/2005	12A6	
24	120946	Thiều Ngọc Khánh	Vy	27/02/2005	12A9	

Danh sách này có 24 học sinh./.

DANH SÁCH THÍ SINH KIỂM TRA GIỮA HK2_K12
PHÒNG: 17

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	120602	Nguyễn Mai	Anh	27/05/2005	12A6	
2	120811	Huỳnh Tuấn	Đạt	05/08/2005	12A8	
3	121410	Nguyễn Minh	Hằng	24/08/2005	12A14	
4	120620	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Hoa	09/09/2005	12A6	
5	120421	Lưu Phương	Nghi	20/04/2005	12A4	
6	120323	Huỳnh Lê Bảo	Ngọc	03/06/2005	12A3	
7	121028	Huỳnh Ngọc Yến	Nhi	09/01/2005	12A10	
8	121230	Lâm Nguyễn Yến	Nhi	28/08/2005	12A12	
9	120219	Lê Đình Khánh	Như	03/11/2005	12A2	
10	121032	Nguyễn Đàm Khánh	Như	27/12/2005	12A10	
11	120326	Nguyễn Trần Tuấn	Phong	27/05/2005	12A3	
12	121524	Nguyễn Duy	Quang	07/11/2005	12A15	
13	121527	Nguyễn Anh Việt	Sơn	12/01/2005	12A15	
14	121436	Hoàng Thị Hồng	Thắm	03/01/2005	12A14	
15	120226	Dương Minh	Thiện	24/12/2005	12A2	
16	120736	Dương Minh	Thúy	01/08/2005	12A7	
17	121337	Bùi Nguyễn Ca	Thy	11/12/2005	12A13	
18	121339	Phan Nguyễn Minh	Thy	22/12/2005	12A13	
19	120737	Trịnh Thủy	Tiên	10/08/2005	12A7	
20	121043	Đoàn Thị Ngọc	Trâm	06/11/2005	12A10	
21	121341	Nguyễn Ngọc Bích	Trâm	08/06/2005	12A13	
22	120844	Mai Thế Mạnh	Tuấn	01/10/2005	12A8	
23	120233	Châu Gia	Tuệ	25/03/2005	12A2	
24	121244	Trát Hoàng Yến	Vy	27/07/2005	12A12	

Danh sách này có 24 học sinh./.

DANH SÁCH THÍ SINH KIỂM TRA GIỮA HK2_K12
PHÒNG: 18

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	120302	Nguyễn Lâm Mai	Anh	02/06/2005	12A3	
2	120504	Nguyễn Phương	Anh	17/10/2005	12A5	
3	120304	Trần Đăng Minh	Anh	26/11/2005	12A3	
4	121204	Trần Ngọc Quỳnh	Anh	26/07/2005	12A12	
5	120308	Bùi Trần Hồng	Châu	04/09/2005	12A3	
6	120315	Vũ Ngân	Giang	07/02/2005	12A3	
7	120514	Nguyễn Chấn	Hoàn	15/07/2005	12A5	
8	120915	Nguyễn Hữu Anh	Khoa	10/04/2005	12A9	
9	120916	Bùi Minh	Khôi	07/12/2005	12A9	
10	120214	Cao Anh	Khôi	28/07/2005	12A2	
11	120522	Võ Nguyễn Thanh	Kim	15/02/2005	12A5	
12	121515	Đào Thị Bảo	Lâm	23/08/2005	12A15	
13	121417	Nguyễn Phúc Mỹ	Linh	08/04/2005	12A14	
14	120322	Tăng Nhất	Minh	03/10/2005	12A3	
15	120630	Bùi Thị Yên	Nhi	10/07/2005	12A6	
16	121429	Nguyễn Thanh	Nhiên	25/08/2005	12A14	
17	121329	Đinh Lê Hoàng	Oanh	16/02/2005	12A13	
18	120631	Nguyễn Kiều	Oanh	14/05/2005	12A6	
19	121235	Nguyễn Như	Quỳnh	19/05/2005	12A12	
20	120942	Ngô Duy	Trung	17/09/2005	12A9	
21	120740	Phạm Hiếu	Trung	11/05/2005	12A7	
22	120435	Lê Nguyễn Khánh	Vân	23/08/2005	12A4	
23	120646	Thiều Quang	Vinh	01/06/2005	12A6	
24	120744	Đặng Trí	Vương	19/09/2005	12A7	

Danh sách này có 24 học sinh./.

DANH SÁCH THÍ SINH KIỂM TRA GIỮA HK2_K12
PHÒNG: 19

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	120606	Trịnh Vũ Quỳnh	Anh	19/06/2005	12A6	
2	120404	Nguyễn Ngọc Diệp	Chi	06/12/2005	12A4	
3	120313	Phạm Đức	Duy	01/05/2005	12A3	
4	120706	Bùi Bảo	Dương	31/08/2005	12A7	
5	120206	Vũ Thành	Đạt	29/11/2005	12A2	
6	121310	Lâm Phú	Hào	23/09/2005	12A13	
7	121210	Bùi Trần Bảo	Hân	26/08/2005	12A12	
8	120711	Trần Hoàng Bá	Huy	11/09/2005	12A7	
9	120622	Vũ Nhất	Huy	11/09/2005	12A6	
10	120818	Đoàn Quốc	Hưng	28/07/2005	12A8	
11	120114	Đinh Hoàng Thiên	Hương	02/03/2005	12A1	
12	121016	Thái Anh	Khoa	05/01/2005	12A10	
13	120918	Nguyễn Trung	Kiên	19/05/2005	12A9	
14	120525	Trần Hoàng	Ngân	21/06/2005	12A5	
15	120526	Trần Nguyễn Kim	Ngân	27/12/2005	12A5	
16	121126	Văn Mỹ	Nhàn	20/06/2005	12A11	
17	120422	Phan Lê Uyên	Nhi	09/05/2005	12A4	
18	120325	Ngô Minh	Nhật	03/01/2005	12A3	
19	120537	Trần Nhật	Quang	24/06/2005	12A5	
20	120835	Lại Đỗ	Quân	04/06/2005	12A8	
21	120130	Phạm Phương	Thảo	03/03/2005	12A1	
22	121038	Vũ Thanh	Thảo	12/03/2005	12A10	
23	120647	Huỳnh Khánh	Vy	19/11/2005	12A6	
24	121447	Lương Nguyễn Hải	Yến	24/05/2005	12A14	

Danh sách này có 24 học sinh./.

DANH SÁCH THÍ SINH KIỂM TRA GIỮA HK2_K12
PHÒNG: 20

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	120803	Bùi Ngọc Minh	Anh	14/04/2005	12A8	
2	121202	Nguyễn Minh	Anh	24/12/2005	12A12	
3	120902	Trần Quyền	Anh	02/04/2005	12A9	
4	120903	Võ Duy	Anh	20/11/2005	12A9	
5	120808	Đặng Thành	Danh	05/11/2005	12A8	
6	120615	Trương Trịnh Hải	Đăng	12/11/2005	12A6	
7	121211	Dương Gia	Hân	12/01/2005	12A12	
8	120709	Hà Minh	Hiếu	22/08/2005	12A7	
9	121213	Nguyễn Văn	Khanh	24/10/2005	12A12	
10	121413	Trần Lam	Khanh	15/01/2005	12A14	
11	121219	Lưu Nguyễn Huyền	Linh	30/01/2005	12A12	
12	120829	Dương Nữ Bảo	Nghi	08/10/2005	12A8	
13	120217	Lê Hồ Phương	Nghi	01/08/2005	12A2	
14	120930	Võ Thiện	Nhân	31/08/2005	12A9	
15	120931	Huỳnh Hải	Nhi	20/12/2005	12A9	
16	120932	Trương Ngọc Yến	Nhi	15/07/2005	12A9	
17	121135	Nguyễn Bá Phúc	Quỳnh	24/12/2005	12A11	
18	120637	Nguyễn Đình	Sang	29/11/2005	12A6	
19	120541	Nguyễn Minh	Tâm	17/09/2005	12A5	
20	120132	Tô Thanh	Thảo	09/09/2005	12A1	
21	121138	Dương Hồng	Thy	27/02/2005	12A11	
22	121338	Nguyễn Đỗ Mai	Thy	14/08/2005	12A13	
23	120331	Nguyễn Thanh	Tín	03/05/2005	12A3	
24	120140	Huỳnh Hải	Yến	04/11/2005	12A1	

Danh sách này có 24 học sinh./.

DANH SÁCH THÍ SINH KIỂM TRA GIỮA HK2_K12
PHÒNG: 21

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	121303	Nguyễn Thùy	Anh	17/06/2004	12A13	
2	121104	Nguyễn Trâm	Anh	27/02/2005	12A11	
3	120604	Phạm Nguyễn Tú	Anh	04/01/2005	12A6	
4	120904	Nguyễn Ngọc	Bích	21/09/2005	12A9	
5	120312	Nguyễn Trí	Dũng	20/10/2005	12A3	
6	121408	Nguyễn Thụy	Đan	02/10/2005	12A14	
7	121208	Nguyễn Đức	Hải	24/10/2005	12A12	
8	120909	Nguyễn Huy	Hoàng	03/03/2005	12A9	
9	120208	Cù Đức Dương	Huy	15/07/2005	12A2	
10	120210	Nguyễn Huyền Anh	Huy	04/05/2005	12A2	
11	121117	Phan Gia	Khanh	10/10/2005	12A11	
12	120717	Trịnh Minh	Nam	24/11/2005	12A7	
13	121226	Nguyễn Thái Gia	Ngân	31/07/2005	12A12	
14	121025	Nguyễn Phúc Gia	Nghi	19/08/2005	12A10	
15	120935	Phạm Mai Tâm	Phúc	22/10/2005	12A9	
16	120536	Diệp Chí	Quang	01/01/2005	12A5	
17	120836	Nguyễn Minh	Quân	02/08/2005	12A8	
18	120727	Nguyễn Trần Minh	Quân	15/12/2005	12A7	
19	120224	Đặng Tú	Quyên	22/08/2005	12A2	
20	120636	Võ Như	Quỳnh	14/03/2005	12A6	
21	120127	Lê Bảo Nhật	Tân	01/05/2005	12A1	
22	120330	Đinh Hoàn Mỹ	Tiên	22/02/2005	12A3	
23	121044	Nguyễn Thanh	Tú	31/03/2004	12A10	
24	120743	Trần Khánh	Vân	28/03/2005	12A7	

Danh sách này có 24 học sinh./.

DANH SÁCH THÍ SINH KIỂM TRA GIỮA HK2_K12
PHÒNG: 22

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	120613	Lê Đỗ Thùy	Dương	14/11/2005	12A6	
2	120314	Nguyễn Lê Thùy	Dương	23/05/2005	12A3	
3	120908	Đặng Dương	Đông	03/08/2005	12A9	
4	121317	Cao Nguyễn Hoàng	Khang	01/04/2005	12A13	
5	120516	Mai Huy	Khang	01/06/2005	12A5	
6	121512	Nguyễn Võ Nguyên	Khang	14/07/2005	12A15	
7	120519	Phan Ngọc	Khanh	16/07/2005	12A5	
8	120824	Trịnh Tuấn	Khanh	10/11/2005	12A8	
9	121015	Nguyễn Quốc Anh	Khoa	05/04/2005	12A10	
10	121018	Huỳnh Mai	Linh	04/12/2005	12A10	
11	121319	Lê Phương Thảo	Linh	11/01/2005	12A13	
12	120923	Nguyễn Quang	Minh	11/11/2005	12A9	
13	120628	Lê Thành	Nam	08/10/2005	12A6	
14	121419	Trần Quang Bảo	Ngân	11/06/2005	12A14	
15	120629	Nguyễn Tùng	Nhân	08/11/2005	12A6	
16	120534	Nguyễn Y Hoàng	Phúc	06/11/2005	12A5	
17	121431	Vũ Lê Hoàng	Phúc	24/02/2005	12A14	
18	120833	Phan Thanh	Phước	07/01/2005	12A8	
19	121330	Phan Mai	Phuong	15/02/2005	12A13	
20	121331	Lê Anh	Tài	10/04/2005	12A13	
21	120128	Vũ Sỹ	Thanh	12/08/2005	12A1	
22	120228	Huỳnh Vương Nhã	Thụy	30/12/2005	12A2	
23	121137	Lê Anh	Thư	22/06/2005	12A11	
24	121047	Huyền Lê Quang	Vinh	14/04/2005	12A10	

Danh sách này có 24 học sinh./.

DANH SÁCH THÍ SINH KIỂM TRA GIỮA HK2_K12
PHÒNG: 23

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	121501	Đỗ Đức	An	02/07/2005	12A15	
2	121301	Lê Ngọc Đông	Anh	11/11/2005	12A13	
3	120505	Phạm Trâm	Anh	20/10/2005	12A5	
4	120805	Huỳnh Nguyên Gia	Bảo	30/08/2005	12A8	
5	121305	Ngô Huỳnh Hải	Băng	20/04/2005	12A13	
6	120507	Phạm Hoàng Minh	Châu	22/06/2005	12A5	
7	121205	Trần Hà	Châu	14/06/2005	12A12	
8	120610	Hứa Vũ	Duy	12/05/2005	12A6	
9	121209	Đoàn Thanh	Hằng	29/10/2005	12A12	
10	121010	Đỗ Thị	Hiền	06/09/2005	12A10	
11	120317	Nguyễn Ngọc Hồng	Hoa	07/01/2005	12A3	
12	120113	Nguyễn Minh	Huy	28/03/2005	12A1	
13	120819	Đoàn Quang	Khải	04/06/2005	12A8	
14	121510	Nguyễn Duy	Khang	02/05/2005	12A15	
15	120520	Nguyễn Bảo	Khánh	24/02/2005	12A5	
16	121017	Bùi Tuấn	Kiệt	16/10/2005	12A10	
17	121416	Nguyễn Song Nhật	Lam	27/10/2005	12A14	
18	120831	Nguyễn Phạm Trung	Nghĩa	27/04/2005	12A8	
19	121227	Hồ Thị Minh	Ngọc	24/01/2005	12A12	
20	120123	Đào Duy Lam	Phương	15/01/2005	12A1	
21	121332	Phạm Trần Thanh	Tâm	09/08/2005	12A13	
22	120940	Đoàn Minh	Thư	08/03/2005	12A9	
23	121538	Lê Quốc	Việt	08/06/2005	12A15	
24	120139	Lê Trần Tiến	Việt	22/02/2005	12A1	

Danh sách này có 24 học sinh./.

DANH SÁCH THÍ SINH KIỂM TRA GIỮA HK2_K12
PHÒNG: 24

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	121106	Lê Hoàng	Bách	13/05/2005	12A11	
2	121004	Nguyễn Thiên	Bảo	05/04/2005	12A10	
3	121309	Lê Tấn	Dũng	28/11/2005	12A13	
4	120409	Phan Quỳnh	Giang	22/07/2005	12A4	
5	120616	Bùi Ngọc Phương	Giao	02/12/2005	12A6	
6	120207	Phạm Đức	Hải	12/06/2005	12A2	
7	121009	Đặng Nguyễn Gia	Hân	02/01/2005	12A10	
8	121114	Nguyễn Quốc	Huy	20/05/2005	12A11	
9	120515	Phạm Khánh	Hung	09/11/2005	12A5	
10	121012	Trương Việt	Hung	07/04/2005	12A10	
11	120712	Lê Phước	Khải	05/08/2005	12A7	
12	121118	Phan Thoại	Khanh	10/10/2005	12A11	
13	121222	Huỳnh Quang	Long	06/05/2005	12A12	
14	120921	Đỗ Dương Quang	Minh	29/11/2005	12A9	
15	120922	Lê Trần Đức	Minh	11/07/2005	12A9	
16	120216	Trần Lê	Nam	13/03/2005	12A2	
17	120718	Lê Trần Kim	Ngân	22/07/2005	12A7	
18	121124	Hồ Ngọc Yên	Nghi	08/08/2005	12A11	
19	120528	Nguyễn Khánh	Ngọc	02/12/2005	12A5	
20	120223	Đinh Mộc Kim	Quang	10/07/2005	12A2	
21	120234	Nguyễn Ngọc Phương	Uyên	23/03/2005	12A2	
22	121142	Phạm Thị Quế	Uyên	21/11/2004	12A11	
23	121445	Phạm Khánh	Vi	03/06/2005	12A14	
24	120745	Lê Hoàng Thúy	Vy	20/07/2005	12A7	

Danh sách này có 24 học sinh./.

DANH SÁCH THÍ SINH KIỂM TRA GIỮA HK2_K12
PHÒNG: 25

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	120702	Lê Phạm Thái	Bảo	11/04/2005	12A7	
2	120402	Hồ Vĩnh	Bắc	12/10/2005	12A4	
3	121306	Nguyễn Lưu Hải	Châu	09/04/2005	12A13	
4	120621	Phùng Ngọc	Huy	05/10/2005	12A6	
5	120211	Lê Nguyễn Bảo	Hưng	12/08/2005	12A2	
6	120414	Nguyễn Nhật	Linh	27/01/2005	12A4	
7	121121	Trần Thị Hải	Minh	08/12/2005	12A11	
8	121024	Diệp Mẫn	Nghi	23/07/2005	12A10	
9	121421	Nguyễn Minh	Nghi	27/06/2005	12A14	
10	121425	Trần Hồng	Ngọc	24/06/2005	12A14	
11	121426	Võ Hà Bích	Ngọc	10/04/2005	12A14	
12	120726	Nguyễn Hoàng Minh	Phương	01/11/2005	12A7	
13	120125	Nguyễn Tuấn Minh	Quân	24/10/2005	12A1	
14	120539	Phùng Thế	Quân	20/11/2005	12A5	
15	120634	Trần Tổ	Quyên	02/07/2005	12A6	
16	121234	Ngô Ngọc Như	Quỳnh	26/09/2005	12A12	
17	121439	Nguyễn Thị Minh	Trang	29/08/2005	12A14	
18	120738	Lê Khắc Thanh	Trí	25/03/2005	12A7	
19	120841	Nguyễn Lê Hữu	Trí	28/07/2005	12A8	
20	120547	Huỳnh Nhật Minh	Trung	07/06/2005	12A5	
21	120332	Trần Thành	Trung	20/01/2005	12A3	
22	120943	Huỳnh Anh	Tuấn	06/07/2005	12A9	
23	121241	Trần Nguyễn Cát	Tường	19/07/2005	12A12	
24	120741	Vũ Đàm Cát	Tường	29/10/2005	12A7	

Danh sách này có 24 học sinh./.

DANH SÁCH THÍ SINH KIỂM TRA GIỮA HK2_K12
PHÒNG: 26

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	120801	Lê Trường	An	05/01/2005	12A8	
2	121506	Lý Quốc	Hào	13/06/2005	12A15	
3	121507	Trần Gia	Hân	23/06/2005	12A15	
4	120318	Huỳnh Gia	Huân	27/02/2005	12A3	
5	121518	Nguyễn Dương Khánh	Ngân	02/12/2005	12A15	
6	120719	Nguyễn Trung	Nghĩa	04/09/2005	12A7	
7	121427	Trần Ngọc Khánh	Nhi	30/06/2005	12A14	
8	120424	Lê Quang Tường	Như	15/04/2005	12A4	
9	121521	Ngô Ngọc Tổ	Như	29/09/2005	12A15	
10	120933	Phạm Gia	Phú	18/07/2005	12A9	
11	120722	Lê Minh Vĩnh	Phúc	24/10/2005	12A7	
12	121525	Trần Minh	Quang	02/08/2005	12A15	
13	121034	Nguyễn Hoàng Tiểu	Quỳnh	04/09/2005	12A10	
14	120129	Lương Tiến	Thành	20/09/2005	12A1	
15	120430	Phù Tân	Thăng	08/07/2005	12A4	
16	120838	Lê Trần Hữu	Tín	18/05/2005	12A8	
17	120545	Phạm Ý	Trang	13/09/2005	12A5	
18	120333	Đặng Trần Khánh	Tường	29/11/2004	12A3	
19	121045	Nguyễn Lê	Uyên	27/02/2005	12A10	
20	121536	Vũ Ngọc Lê	Uyên	10/02/2005	12A15	
21	121242	Nguyễn Ngọc Thanh	Vân	19/07/2005	12A12	
22	120236	Châu Nguyễn Tường	Vy	29/09/2005	12A2	
23	121146	Hoàng Như	Ý	27/11/2005	12A11	
24	121541	Nguyễn Ngọc Như	Ý	15/08/2005	12A15	

Danh sách này có 24 học sinh./.

DANH SÁCH THÍ SINH KIỂM TRA GIỮA HK2_K12
PHÒNG: 27

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	120301	Nguyễn Hoàng Nam	Anh	03/08/2005	12A3	
2	121502	Phạm Thị Tuyết	Anh	22/04/2005	12A15	
3	121307	Phạm Minh	Châu	12/05/2005	12A13	
4	121006	Vũ Lương Minh	Chiến	21/10/2005	12A10	
5	120205	Võ Đức	Đạt	08/12/2005	12A2	
6	121504	Vũ Tiến	Đạt	18/10/2005	12A15	
7	120707	Trương Nguyễn Khánh	Đoan	06/10/2003	12A7	
8	121505	Nguyễn Hữu Anh	Đức	17/02/2005	12A15	
9	120710	Trần Lâm Việt	Hoàng	12/07/2005	12A7	
10	121115	Phạm Nguyễn Minh	Huy	23/12/2005	12A11	
11	121315	Hà Bảo	Kha	05/08/2005	12A13	
12	120115	Mai Ngọc Kim	Khánh	25/03/2005	12A1	
13	120826	Trần Đăng	Khoa	07/06/2005	12A8	
14	121514	Phan Thành Minh	Khôi	09/11/2005	12A15	
15	120418	Lê Nguyễn Khánh	Ly	13/11/2005	12A4	
16	121523	Hà Minh	Phúc	12/08/2005	12A15	
17	120723	Nguyễn Tấn	Phúc	12/09/2005	12A7	
18	121134	Đỗ Minh	Quân	19/05/2005	12A11	
19	120540	Nguyễn Ngọc Thúy	Quyên	17/02/2005	12A5	
20	121036	Nguyễn Thị Phương	Thảo	28/01/2005	12A10	
21	120543	Nguyễn Đặng Ngọc	Thơ	07/11/2005	12A5	
22	121528	Nguyễn Ngọc Phương	Thùy	28/03/2005	12A15	
23	121531	Phạm Thị Thùy	Trang	19/06/2005	12A15	
24	121440	Lâm Ngọc Bảo	Trâm	15/05/2005	12A14	
25	121532	Ngô Đức	Trí	23/05/2005	12A15	
26	121533	Lê Phạm Hải	Triều	27/08/2005	12A15	
27	121534	Nguyễn Thanh	Trúc	28/11/2005	12A15	

Danh sách này có 27 học sinh./.